

Chuyển đổi số ở một số quốc gia trên thế giới VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

TS VÕ CÔNG KHÔI

Học viện Chính trị khu vực III

1. Khái quát về chuyển đổi số

Thế giới đương đại đang ở trong thời đại số (digital age) hay kỷ nguyên số (digital era). Đây là giai đoạn chuyển dịch từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế dựa trên thông tin sử dụng máy tính hoặc các thiết bị công nghệ số khác (như internet, điện thoại di động và các công cụ khác để thu thập, lưu trữ, phân tích và chia sẻ thông tin đã được số hóa) làm phương tiện hoặc phương tiện truyền thông. Với sự xuất hiện của máy tính tốc độ cao, internet băng thông rộng thuộc thế hệ mới (4G, 5G và hiện là 6G) cùng các thiết bị cảm biến, quá trình chuyển đổi số tăng tốc trên toàn cầu và trong từng quốc gia, tạo nên sự kết nối ngày càng chặt chẽ giới thể giới thực và không gian số. Sự thay đổi về chất của chuyển đổi số này, đặc biệt là sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI) và một số công nghệ số mang tính đột phá khác giúp chuyển từ sản xuất tự động sang sản xuất thông minh đang tạo nên cấu phần cốt lõi của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động mạnh mẽ đến thế giới đương đại.

Chuyển đổi số là một trong những xu hướng phát triển nổi bật và quan trọng trong giai đoạn hiện nay, định hình lại cách thức mà chúng ta làm việc, giao tiếp, và tương tác với thế giới xung quanh. Đây không chỉ là quá trình áp dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số vào các hoạt động hàng ngày, mà còn là một cuộc cách mạng về cách thức quản lý, vận hành, và phát triển trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Để thích ứng và không nhỡ chuyến tàu của cuộc Cách mạng Công

ng nghiệp lần thứ tư, các quốc gia đã xây dựng và triển khai các chiến lược, chương trình quốc gia về chuyển đổi số, điển hình như Anh quốc, Ôx-trây-li-a, Đan Mạch, I-xra-en, Xin-ga-po, Thái Lan... Theo đó, nội dung chuyển đổi số của các nước không giống nhau, phụ thuộc vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Song, nhìn chung, chuyển đổi số của các quốc gia đều hướng tới một số nội dung chính: (i) chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (chính phủ số) hướng tới cung cấp dịch vụ công thuận tiện cho người dân, thu hút sự tham gia của người dân trong các hoạt động của chính quyền; tăng cường hiệu quả hoạt động công quyền; phát triển dữ liệu mở cho hoạt động quản trị quốc gia; (ii) chuyển đổi số nền kinh tế (kinh tế số) bao gồm: phát triển các doanh nghiệp số, chuyển đổi số cho các doanh nghiệp truyền thống (hướng tới sản phẩm tích hợp số, chuyển đổi mô hình kinh doanh trên nền tảng số, thay đổi quy trình sản xuất dựa trên dữ liệu số và tự động hóa...), phát triển tài chính số, và phát triển thương mại điện tử; (iii) chuyển đổi số xã hội (xã hội số), trong đó tập trung vào các lĩnh vực cung ứng dịch vụ công như giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội...

Tuy có sự thống nhất về nội dung cấu thành, định nghĩa về chuyển đổi số vẫn chưa có sự thống nhất và chuẩn hóa. Trong phạm vi bài viết này, có thể hiểu, *chuyển đổi số là việc sử dụng dữ liệu số và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, tái định hình cách thức con người sống, làm việc và liên hệ với nhau.*

2. Chuyển đổi số ở một số quốc gia

2.1. Chuyển đổi số ở Thái Lan

Thái Lan được xem như là một hình mẫu chuyển đổi số ở khu vực Đông Nam Á. Với sự nhận thức rõ của các nhà lãnh đạo Thái Lan về tầm quan trọng của chuyển đổi số, từ năm 2017, chính phủ đã đưa ra kế hoạch 5 năm khá tham vọng là chuyển đổi số cho toàn bộ hệ thống công quyền, từ quản lý công cho đến hỗ trợ du lịch, cảnh báo thảm họa thiên nhiên và nâng cao hiệu quả của nông nghiệp.

Bước đi đầu tiên trên hành trình chuyển đổi số của Thái Lan là thực hiện chiến lược phát triển Chính phủ điện tử 4.0, nhằm hiện thực hóa 4 nội dung chính đã được Cục Chính phủ Điện tử (EGA) đưa ra trong Kế hoạch Phát triển chính phủ số. Đó là: (i) xây dựng chính phủ tích hợp, bao gồm việc tích hợp thông tin và điều hành giữa các cơ quan nhà nước với nhau, hướng tới mục tiêu thiết lập dịch vụ chia sẻ hiệu quả theo một quan điểm chính phủ của công dân; (ii) điều hành thông minh, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và các công nghệ liên quan, thông qua Big Data và Internet vạn vật để hỗ trợ công việc cho công chức; (iii) lấy người dân làm trung tâm của việc cung cấp dịch vụ, nhằm cung cấp các dịch vụ dựa trên nhu cầu của từng công dân; (iv) thúc đẩy chuyển đổi, tập trung vào thay đổi tổ chức thông qua nhiều khía cạnh, có chiến lược phát triển cụ thể và được thực hiện bởi EGA, bao gồm nguồn nhân lực, quy trình làm việc, công nghệ và luật pháp.

Trên tinh thần nỗ lực phát triển các hệ thống công nghệ dữ liệu nhằm cải thiện khả năng truy cập và tích hợp dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước, bao gồm việc tích hợp dữ liệu giữa các ứng dụng nhằm hỗ trợ như giải quyết các vấn đề lớn như buôn người, đánh bắt cá bất hợp pháp, tiếp cận với các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe và giáo dục, Thái Lan đã phát triển một hệ thống tập trung với việc xác minh và xác thực các giao thức kết nối giữa các cơ quan nhà nước, tích hợp các dữ liệu điều hành của cơ quan chính phủ và cá nhân người dân, cung cấp nền tảng dữ liệu mở tập trung cho người dân để cung cấp thông tin truy cập hiệu quả thông qua hệ thống phản hồi, chủ động đáp ứng nhu cầu của công dân.

Mong muốn xây dựng chính phủ số hiệu quả, EGA của Thái Lan chú trọng phát triển các chương

trình đào tạo để nâng cao kiến thức về số hóa cho các nhân viên khu vực công, cho phép các nhân viên khu vực công giải quyết các vấn đề phức tạp hơn bằng cách phân tích, dự báo và sử dụng dữ liệu lớn. Để làm được điều này, Thái Lan đã thành lập Học viện chuyển đổi số - nơi chuyên đào tạo kiến thức công nghệ cho các công chức nhà nước. Ngoài ra, EGA cũng hướng đến cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ công và tăng sự hài lòng của người dân đối với các chương trình của chính phủ. Chất lượng cuộc sống (bao gồm cả phúc lợi của người dân) là mối quan tâm chính của chính phủ Thái Lan, do đó EGA tập trung mạnh mẽ vào việc phát triển xã hội thông qua việc tạo ra các dịch vụ chủ động như Hệ thống Kiosk thông minh của chính phủ, cung cấp công dịch vụ công một cửa, các kênh thông tin của Chính phủ, giúp người dân xác nhận thông tin nhanh chóng.

Bên cạnh việc mang lại sự hài lòng cho người dân, Chính phủ Thái Lan còn hướng đến nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp, coi đây là những yếu tố chính góp phần vào khả năng cạnh tranh tổng thể của quốc gia trong quá trình toàn cầu hóa. Theo đó, Thái Lan đã giải quyết các vấn đề vốn tồn đọng trước đó là các chính sách là gánh nặng, cản trở khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, thông qua các kênh điện tử với một loạt các công việc như xây dựng một hệ thống cấp phép kinh doanh được tích hợp (ví dụ như công doanh nghiệp “Biz Portal”), giúp các doanh nhân có thể dễ dàng đăng ký kinh doanh, khai báo tình hình nhân sự, giấy phép, bảo hiểm, hay đăng ký giấy phép xây dựng, gửi yêu cầu nối điện và nước...; cung cấp nền tảng dịch vụ một cửa để liên kết dữ liệu cho nhà xuất khẩu và nhập khẩu, nhằm giảm chi phí và thời gian cho các doanh nghiệp trong thương mại quốc tế, giúp người nông dân nâng cao năng lực tiếp cận, tìm kiếm thị trường.

Ngoài ra, Bộ Khoa học và Công nghệ quốc gia Thái Lan hỗ trợ cổng thông tin “Farmer One”, cung cấp các quy trình sản xuất nông nghiệp cho các doanh nghiệp như đăng ký trồng trọt, liên hệ nguồn nguyên liệu đầu vào, tư vấn tình hình giá bán của từng loại nông phẩm... Thái Lan đang hướng đến

mục tiêu xa hơn là tăng cường khả năng cạnh tranh của không chỉ các doanh nghiệp lớn, mà cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ, thông qua hỗ trợ tích hợp và chủ động như tích hợp hệ thống thuế nơi dữ liệu thuế có thể dễ dàng truy cập và tích hợp trên nền tảng dịch vụ, từ đó giảm công việc trên giấy tờ, chi phí lao động và dự phòng trong lĩnh vực này.

Chính phủ số còn là công cụ quan trọng giúp Thái Lan tăng cường an toàn cho khu vực công và an ninh quốc gia, với việc cải thiện công tác quản lý biên giới tự động nhờ những ứng dụng công nghệ thông tin. Cùng với đó, là một hệ thống quản lý được mô phỏng dựa trên kịch bản và thực tiễn về tích hợp quản lý khủng hoảng để xử lý các thảm họa thiên nhiên và quản lý khủng hoảng. Trong quá trình thực hiện chuyển đổi số của Thái Lan, các cơ quan trung ương có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo, điều hành các chiến lược chính phủ điện tử và tầm nhìn chuyển đổi số, trong đó Bộ Kinh tế số và EGA nắm giữ vị trí chủ chốt trong các vấn đề tích hợp cơ sở hạ tầng, dữ liệu và các nỗ lực số hóa của chính phủ Thái Lan¹.

2.2. Chuyển đổi số ở I-xra-en

I-xra-en là một quốc gia ở Trung Đông, có nhiều thuận lợi khi tiến hành chuyển đổi số, cụ thể: (i) được mệnh danh là “quốc gia khởi nghiệp”, I-xra-en nắm giữ công nghệ đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới, xếp thứ hai về tổng tiêu dùng nội địa cho nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển (R&D) tính theo tỷ lệ phần trăm GDP; (ii) xếp nhất thế giới về mức đầu tư mạo hiểm trên mỗi người dân (170 USD/người so với nước đứng thứ hai là Hoa Kỳ với 75 USD/người); (iii) sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông chiếm 18,5% kim ngạch xuất khẩu. Nhận thấy tầm quan trọng của chuyển đổi số, từ năm 2013, chính phủ I-xra-en xác định “Sáng kiến I-xra-en kỹ thuật số” là một trong sáu chiến lược cần tập trung giải quyết về kinh tế - xã hội. Năm 2015, chính phủ I-xra-en đã phê duyệt “Chương trình quốc gia số” giai đoạn 2017 - 2022. Mục đích của Chương trình là tận dụng cơ hội từ cuộc cách mạng kỹ thuật số và sự tiến bộ của ICT để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hẹp khoảng cách xã hội và địa lý, và thúc đẩy một chính phủ thân thiện và thông minh. Cụ thể hơn, thông qua cách mạng kỹ thuật số để tạo ra mối quan hệ giữa công dân và chính phủ, chính

quyền địa phương hiệu quả, dễ tiếp cận và thân thiện, tăng cường sự tham gia của người dân vào các quy trình ra quyết định của chính quyền.

I-xra-en đã xây dựng chính phủ số dựa trên các nguyên tắc của chính phủ mở. Việc áp dụng công cụ số được thúc đẩy nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, sự tham gia của người dân, trách nhiệm giải trình và tích hợp công nghệ đổi mới vào nền tảng kết nối chính phủ với người dân. Cho đến nay, tiến trình chuyển đổi số đã mang lại một số kết quả bước đầu như sau:

Thứ nhất, tăng khả năng tiếp cận của người dân đối với chính quyền

Cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin thuộc chính phủ đã triển khai xây dựng chính phủ điện tử thông minh, dễ tiếp cận với công dân; đồng thời xây dựng, các cơ chế bảo mật thông tin và quyền riêng tư, nền tảng nhận dạng công dân chung, thống nhất tích hợp trong các dịch vụ công. Bên cạnh đó, chính phủ đã thúc đẩy “thành phố thông minh” và số hóa chính quyền địa phương nhằm giảm thiểu sự khác biệt, thống nhất cơ chế và chính sách; thành lập đội ngũ nhân lực cơ sở về công nghệ số cho chính quyền địa phương bằng việc triển khai chương trình đào tạo công nghệ thông tin, trang bị kiến thức và kỹ năng số.

Thứ hai, xây dựng chính phủ đổi mới và hiệu quả

Tăng cường số hóa trong công việc nội bộ bằng cách áp dụng công cụ số (biểu mẫu điện tử, chữ ký số, hạ tầng công nghệ dùng chung...). Nhờ đó, tiêu chuẩn hóa quy trình xử lý công việc hợp lý hơn, giúp giảm thiểu chi phí mua sắm, bảo trì... Đồng thời, thúc đẩy quy trình hoạch định chính sách dựa trên thông tin và chia sẻ dữ liệu thông qua việc sử dụng các công cụ phân tích Big Data, điện tử đám mây (Government Cloud), nguyên tắc “Tell Us Once”... Cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin thuộc chính phủ phối hợp với Cục Quốc gia số hoàn thiện và ứng dụng các nền tảng kỹ thuật số được sử dụng chung, bao gồm các công cụ thu thập, quản lý, xử lý và chia sẻ thông tin; đồng thời, phối hợp với Đại học Quốc gia triển khai các khóa đào tạo Digital Leaders (Lãnh đạo số) dành cho cán bộ quản lý công nghệ thông tin trong các bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý và sử dụng công nghệ số².

2.3. Chuyển đổi số ở Đan Mạch

Đan Mạch là quốc gia có một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa hỗn hợp và hệ thống phúc lợi xã hội cao. Chiến lược phát triển số của Đan Mạch (Strategy for Denmark's Digital Growth) có mục tiêu số hóa khu vực công nhằm tạo ra giá trị và tăng trưởng, cung cấp những cải tiến hiệu quả và bảo đảm sự tự tin của người Đan Mạch trong xã hội kỹ thuật số. Với Chiến lược này, chính phủ Đan Mạch đã đưa ra tổng cộng 38 phát kiến mà chính phủ sẽ làm việc với khu vực tư nhân và các hiệp hội khác nhằm nâng cao năng lực của các doanh nghiệp trong việc sử dụng các công nghệ số mới. Với Chiến lược này, chính phủ Đan Mạch hướng đến tạo lập môi trường mạnh mẽ cho tăng trưởng, hỗ trợ nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số; đồng thời, kỳ vọng dữ liệu số sẽ trở thành một yếu tố “dẫn dắt” sự tăng trưởng.

Chiến lược chuyển đổi số của Đan Mạch tập trung vào việc tạo ra một cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tập trung liên kết cơ quan chính phủ, các cơ quan chính quyền địa phương với các dịch vụ chung để thực hiện giải pháp cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, tái sử dụng dữ liệu, bảo mật dữ liệu, phúc lợi kỹ thuật số.

Trong tiến trình triển khai Chiến lược, một số trường hợp đã thực hiện chuyển đổi số thành công, cụ thể như:

NemID (Định danh kỹ thuật số): NemID là bắt buộc đối với tất cả mọi người và doanh nghiệp ở Đan Mạch. Gần 5.000.000 người có ID kỹ thuật số Đan Mạch, bao gồm ID người dùng, mật khẩu và thẻ chứa mã (mật khẩu dùng một lần). Khi người dùng đăng nhập, trước tiên nhập ID người dùng và mật khẩu, sau đó nhập mã từ thẻ mã của họ.

NemKonto (Tài khoản bắt buộc): Hầu hết các công dân và công ty Đan Mạch thỉnh thoảng nhận được các khoản thanh toán từ khu vực công. Các khoản thanh toán này có thể là hoàn thuế, trợ cấp con cái, lương hưu, khoản vay cho sinh viên, trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ nhà ở hoặc trợ cấp xã hội. Tất cả các khoản thanh toán từ các tổ chức công sẽ được chuyển trực tiếp vào tài khoản này. Bắt buộc phải có tài khoản NemKonto thông qua Đạo luật về Thanh toán Công (Đạo luật số 1203 ngày 27-12-2003). Điều duy nhất mà cơ quan công quyền cần biết về việc trả tiền cho NemKonto là số CPR (số nhận dạng) của người đó.

Borger.dk (Cổng thông tin công dân): đưa người dùng đến tất cả các dịch vụ mà khu vực công của Đan Mạch cung cấp. Vào năm 2018, cổng vào khu vực công Borger.dk đã có 39 triệu khách, 93% của tất cả các du khách hài lòng với dịch vụ.

Digital Post (Cổng dữ liệu số): năm 2018, khu vực công đã gửi 141,3 triệu thư thông qua Digital Post, 91,1% dân số Đan Mạch sử dụng Digital Post, 84% người dùng hài lòng với dịch vụ Digital Post. Quốc hội Đan Mạch đã thông qua một Đạo luật vào ngày 01-11-2014, có nghĩa là tất cả các doanh nghiệp và công dân trên 15 tuổi phải nhận Digital Post từ các cơ quan công quyền, khiến thư kỹ thuật số trở nên bắt buộc. Một số công dân đáp ứng các tiêu chí cụ thể được miễn nhận bưu điện kỹ thuật số. Ở Đan Mạch, công dân nhận được thư của họ, ví dụ qua borger.dk. Dịch vụ cốt lõi của Borger.dk là cung cấp dịch vụ nhận và lưu trữ thư miễn phí từ những người gửi liên kết. Người gửi trả phí bưu điện cho các lô hàng, thấp hơn chi phí in và gửi một tài liệu tương ứng qua đường bưu điện. Thư từ nhận được qua kênh này cũng ràng buộc như các hợp đồng và văn bản đã ký gửi trên giấy có đóng dấu (vì nó được ký bằng chữ ký điện tử). Để truy cập Bưu điện kỹ thuật số, cần phải đăng nhập bằng NemID chữ ký số.

CBrain (giải pháp giúp đỡ gia đình vượt qua khó khăn): cơ quan quản lý nhà nước Đan Mạch giải quyết hơn 200.000 trường hợp mỗi năm, bao gồm cả nhận con nuôi, ly hôn, quyền nuôi con và nhiều vấn đề phức tạp khác. Có thời điểm, số lượng hồ sơ được mở đã lên tới 30.000 hồ sơ. Phản hồi khảo sát của công dân cho thấy tốt hơn hết là nên tạo ra một dịch vụ kỹ thuật số mới. Dịch vụ mới cung cấp cho công dân các thư mục hồ sơ cá nhân, biểu mẫu được thiết kế lại, tự động hóa các quy trình hành chính, thiết kế lại các thông tin liên lạc đi và danh sách kiểm tra cá nhân về các nhiệm vụ cần hoàn thành. CBrain đã tạo bảng điều khiển hoạt động để cung cấp chế độ xem theo thời gian thực về tiến trình của trường hợp. Điều này đã giúp cơ quan quản lý nhà nước tối ưu hóa khối lượng công việc trên các trung tâm hành chính khu vực của họ.

FrontDesk (Dịch vụ công dân): giải quyết một loạt các nhiệm vụ như gia hạn hộ chiếu, thuế, an sinh xã hội. Người dân cũng sẽ được trải nghiệm

những lợi ích - họ sẽ biết trước khi nào họ sẽ được phục vụ và họ sẽ nhận được tất cả các thông tin liên quan trước khi đến cuộc hẹn để họ không phải chờ đợi. Sử dụng công nghệ AI, Big data: sử dụng AI tại bệnh viện để theo dõi những bệnh nhân có nguy cơ cao để hỗ trợ nhân viên bệnh viện trong việc giảm tử vong, biến chứng sau phẫu thuật; sử dụng AI để chẩn đoán ung thư sớm bằng cách phân tích hình ảnh các tế bào. Chẩn đoán sớm sẽ giúp bác sĩ bắt đầu điều trị nhanh hơn và nâng cao cơ hội sống sót của bệnh nhân; sử dụng AI để ngăn ngừa đuối nước - công nghệ này sẽ giúp cảnh báo cơ quan chức năng khi ai đó rơi xuống nước và theo dõi vị trí của người đó; sử dụng AI để giảm gian lận thuế - cơ quan kinh doanh sử dụng nhằm mục đích đánh giá doanh nghiệp mới, kiểm soát tình trạng gian lận thuế. Sử dụng Big data xem xét lại toàn bộ cách tiếp cận đối với quản trị dữ liệu trong khu vực công, bao gồm việc thay đổi khuôn khổ pháp lý và xây dựng quan hệ đối tác bên ngoài chính phủ để nắm bắt quan điểm và xác định các nguồn dữ liệu có giá trị. Do đó, các cơ quan công quyền ở Đan Mạch hiện đăng ký nhiều thông tin cốt lõi khác nhau về cá nhân, doanh nghiệp, bất động sản, tòa nhà, địa chỉ... Thông tin này, được gọi là dữ liệu cơ bản, được sử dụng lại trong toàn bộ khu vực công và là cơ sở quan trọng để các cơ quan công quyền thực hiện nhiệm vụ của mình một cách đúng đắn và hiệu quả³.

3. Một số gợi mở đối với Việt Nam

Một là, nhìn chung, các quốc gia thực hiện chuyển đổi số đều chú trọng đến việc ban hành Chiến lược số quốc gia với tầm nhìn dài hạn, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng giai đoạn. Hiện tại, Việt Nam đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15-6-2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; và Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31-3-2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trước mắt, để triển khai có hiệu quả các quyết định

trên, cần thành lập các cơ quan chuyên trách cấp quốc gia và cấp tỉnh về chuyển đổi số. Các quốc gia Thái Lan, I-xra-en và Đan Mạch đều thành lập “đơn vị chuyên trách chuyển đổi số” để đảm nhận chức năng, nhiệm vụ triển khai hoặc thí điểm triển khai các chương trình, dự án chính phủ số then chốt, thẩm định các dự án hoặc sáng kiến công nghệ số cho chính phủ.

Hai là, dữ liệu số đóng vai trò quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số, là yếu tố quan trọng đầu tiên của chuyển đổi số. Nó được coi là nền tảng để xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Vì thế, các quốc gia hết sức chú trọng việc xây dựng và phát triển dữ liệu số. So với các quốc gia khác, tỷ lệ dữ liệu số mà Chính phủ Việt Nam tiến hành thu thập và khai thác hiệu quả là rất thấp. Hiện chỉ có dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an là tương đối đầy đủ. Tuy vậy, việc liên thông và chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa Bộ Công an và các bộ, ngành còn hạn chế. Hiện tại, Chính phủ đang chỉ đạo các bộ, ngành xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia trên các lĩnh vực nhằm hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định và đồng bộ. Các bộ, ngành cần xây dựng khung kiến trúc dữ liệu đối với từng ngành, lĩnh vực; xác định rõ trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu nhằm tránh tình trạng thông tin của cơ sở dữ liệu bị lạc hậu, không đúng với hiện trạng, giảm giá trị khai thác, tra cứu, đáp ứng yêu cầu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09-4-2020 của Chính phủ quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Thứ ba, sự sẵn sàng về khả năng tư duy và hành động của cán bộ, công chức trong việc thực hiện những thay đổi cần thiết. Do đó, cần có chính sách hỗ trợ về đào tạo, đào tạo lại kỹ năng số cho cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước nhằm tăng cường hiệu quả của việc ứng dụng ICT trong hoạt động công vụ, từng bước chuẩn bị nguồn nhân lực đủ kỹ năng để phát triển chính phủ số. Hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp trong đào tạo, đào tạo lại kỹ năng số nhằm chuyển đổi nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của xu hướng chuyển đổi số. Cần đưa các nội dung liên quan đến kỹ năng số cơ bản vào chương trình phổ thông, dạy nghề và đại học. Mặt khác, Chính phủ cần quy định bắt buộc và tăng dần số giao dịch điện tử bắt buộc (cần tránh áp đặt chỉ tiêu, hình thức) giữa doanh nghiệp và công dân với cơ quan nhà

nước; tạo các ưu đãi về thuế, phí cho doanh nghiệp trong việc tập lập và sử dụng các dịch vụ số.

Thứ tư, đầu tư triển khai hạ tầng băng thông rộng quốc gia chất lượng cao trên phạm vi toàn quốc; phát triển mạng 5G, cáp quang đến tận khu phố, gia đình; wifi công cộng tốc độ cao. Phát triển hạ tầng điện toán đám mây cho cả khu vực công và khu vực tư, đáp ứng việc giao dịch giữa công dân, doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước thông qua các ứng dụng, dịch vụ di động, có thể truy cập thông tin và giao dịch với các cơ quan nhà nước bất cứ khi nào và bất cứ ở đâu, bằng các thiết bị thông minh cá nhân. Đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính, kết hợp việc chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và đẩy mạnh ứng dụng chứng thực bản sao điện tử, thanh toán điện tử để giảm những thủ tục hành chính không cần thiết cho người dân và doanh nghiệp.

Thứ năm, xây dựng hành lang pháp lý hoàn thiện, đồng bộ và an toàn cho chuyển đổi số quốc gia.

Nghiên cứu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, tổ chức; về định danh và xác thực điện tử; về quyền sở hữu tài sản số. Ban hành các quy chuẩn về chuẩn hóa, phát triển, kết nối, chia sẻ, cập nhật dữ liệu; trách nhiệm, phân cấp quản lý dữ liệu số. Quy chế phối hợp trong xây dựng cơ sở dữ liệu ở tất cả các cấp, các ngành ở khu vực công và tư. Triển khai Chương trình đóng góp sáng kiến quốc gia trong thực hiện Chiến lược số, thu hút và phát huy trí tuệ, năng lực sáng tạo của đội ngũ chuyên gia trong hiến kế các giải pháp triển khai Chiến lược số.

1. Bộ Thông tin và Truyền thông: *Cẩm nang chuyển đổi số*, Nxb Thông tin và Truyền thông, H, 2021.
2. Bùi Quang Tuấn và Hà Huy Ngọc: *Chuyển đổi số - Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam* (sách chuyên khảo), Nxb CTQG - ST, H, 2022.
3. R. Aleards and others: *The Foundations of our Digital Economy: Structure Study on Infrastructure behind our Data Economy*, Dutch Data Centre Association, 2017.

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG NÂNG CAO NĂNG LỰC...

Tiếp theo trang 76

kiểu “báo cáo thành tích” của cơ quan, đơn vị, địa phương, thiếu giá trị thiết thực, hiệu quả thấp. Nghiên cứu lý luận còn chủ yếu ở dạng “mô phỏng” kinh điển, miêu tả, minh họa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không gắn với thực tiễn, không sát cơ sở, thiếu độ sâu cần thiết, không có tính đột phá, sáng tạo.

Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế cũng như nhận thức đúng nguyên nhân trong nâng cao năng lực tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk quản lý là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng. Những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế của quá trình nâng cao năng lực tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk quản lý thời gian qua, phản ánh cụ thể thực trạng năng lực tư duy lý luận của đội ngũ đó trong chính thể thống nhất và thực trạng nâng cao. Những ưu điểm và hạn chế về nâng cao năng lực tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk quản lý trong thời gian qua có nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan, cả bên trong và bên ngoài trong môi quan hệ tác động lẫn nhau, cần nắm vững tạo cơ sở cho việc thực hiện tốt hơn những nội

dung, biện pháp nâng cao năng lực tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ trong tình hình mới.

1. Nguyễn Đình Trung: *Tinh Đắk Lắk tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị*, Tạp chí Cộng sản điện tử, cập nhật ngày 27-5-2023.
2. Tỉnh ủy Đắk Lắk: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, ngày 02-11-2020, tr. 39.
3. Đinh Tăng: *Luân chuyển cán bộ tại Đắk Lắk: “có lên, có xuống”*, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, cập nhật ngày, 23-08-2022.
4. Tỉnh ủy Đắk Lắk: *Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*, ngày 24-10-2017, tr. 6.
5. Tỉnh ủy Đắk Lắk: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, ngày 02-11-2020, tr. 13.
6. Tỉnh ủy Đắk Lắk: *Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*, ngày 24-10-2017, tr. 20.

